

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2022/HN - ST
Ngày: 12 - 9 - 2022
V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Kim Phụng
2. Ông Nguyễn Văn Trước

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Xuân Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 363/2022/TLST – HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2022 về việc tranh chấp “ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2022/QĐXXST - HN ngày 09 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Huỳnh Thái B, sinh năm 1985 (có mặt)

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Cùng trú tại: Số 7A/1 ấp LT, xã LP, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/6/2022 và tại phiên tòa – anh Huỳnh Thái B trình bày:

Anh B và chị T sống chung với nhau vào năm 2007, đến năm 2008 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Vợ chồng sống đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng làm ăn thua lỗ nên chị T đi làm xa, thời gian đầu đi làm còn liên lạc với nhau dần dần thì chị T khóa điện thoại

không liên lạc được và chị T cũng không cho biết chỗ ở. Nay tình cảm vợ chồng không còn, không còn tình nghĩa, không thể hàn gắn được nên anh yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị T.

Về con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Phúc V, sinh ngày 13/3/2007 hiện đang sống với anh, khi ly hôn anh B yêu cầu nuôi con, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh B không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết

Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết

Bị đơn chị Nguyễn Thị T không có văn bản nêu ý kiến về các yêu cầu của anh B.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng :

Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, 71, 234 Bộ luật TTDS. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, 72, 234 Bộ luật TTDS

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ: khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Huỳnh Thái B ly hôn với chị Nguyễn Thị T.

- Về con chung: Giao cháu Huỳnh Phúc V, sinh ngày 13/3/2007 cho anh B được quyền nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng: không yêu cầu nên không xem xét giải quyết

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu nên không xem xét

- Về án phí sơ thẩm: anh Huỳnh Thái B nộp 300.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là “ly hôn,

nuôi con”, do bị đơn hiện đang cư trú tại xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Căn cứ vào quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị T được triệu tập họp lệ tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 97 do Ủy ban nhân dân xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 03/9/2008 có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa anh B và chị T là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa anh B và chị T đã có nhiều bất hòa, mâu thuẫn trầm trọng. Trên thực tế, đời sống hôn nhân giữa anh B và chị T không còn gắn bó, mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn, cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, mạnh ai nấy sống, vợ chồng không sống chung từ năm 2017 đến nay nên tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng hàn gắn. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình yêu cầu ly hôn của anh B là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh B được ly hôn với chị T.

[4] Về con chung: Xét thấy cháu Huỳnh Phúc V, sinh ngày 13/3/2007 hiện do anh B đang nuôi dưỡng với lại cháu V cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống với anh B, chị T cũng không có ý kiến gì. Để đảm bảo sự phát triển về mặt thể chất và tinh thần, đồng thời để đảm bảo quyền lợi của trẻ em sau khi ly hôn, nên Hội đồng xét xử giao cháu Huỳnh Phúc V cho anh B tiếp tục nuôi dưỡng

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh B không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Anh B không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét

[6] Nợ chung: Anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết, không xem xét.

[7] Về án phí sơ thẩm: Buộc anh B phải chịu 300.000đ tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm.

[8] Xét, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tại phiên tòa là có cơ sở chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, 227 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu

nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho anh Huỳnh Thái B được ly hôn với chị Nguyễn Thị T.

2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Phúc V, sinh ngày 13/3/2007 cho anh Huỳnh Thái B tiếp tục nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh B không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung, nên không xem xét.

4. Về tài sản chung: Anh B không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí sơ thẩm: Buộc anh Huỳnh Thái B nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm. Anh B đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu T số 0004050 ngày 22/6/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ nên được khấu trừ qua.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Anh Huỳnh Thái B được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Long Hồ;
- Chi cục THADS huyện Long Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đặng Thị Ngọc Tú